

Số: 141A/2019/QĐST-HNGĐ

Hạ Long, ngày 10 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào khoản 2, điều 149, điều 212, điều 213 và điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 137A/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Ngọc T

Địa chỉ: Tổ 6, khu 1, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh

2. Chị Nguyễn Thị Kim H

Địa chỉ: Thôn Y, xã Y1, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Nguyễn Ngọc T và chị Nguyễn Thị Kim H đều xác nhận tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 27/10/2015. Anh T và chị H chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2016 đến nay. Nay anh T và chị H xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng không yêu thương quan tâm đến nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Nguyễn Ngọc T và chị Nguyễn Thị Kim H đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung:

Anh Nguyễn Ngọc T và chị Nguyễn Thị Kim H có một con chung là Nguyễn Ngọc Đ, sinh ngày 14/7/2016. Khi ly hôn, anh T và chị H thỏa thuận chị H có quyền và nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Ngọc Đ, sinh ngày 17/5/2014 đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Nguyễn Ngọc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Nguyễn Thị Kim H không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về vấn đề vay nợ: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Nguyễn Thị Kim H không vay nợ Nhà nước, cũng như cá nhân, tổ chức nào.

[5] Về lệ phí Tòa án:

Anh Nguyễn Ngọc T và chị Nguyễn Thị Kim H thỏa thuận anh T là người chịu lệ phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Ngọc T và chị Nguyễn Thị Kim H.

*** Về con chung:**

Chị Nguyễn Thị Kim H có quyền và nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Ngọc Đ, sinh ngày 14/7/2016 đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Nguyễn Ngọc T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Ngọc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị Nguyễn Thị Kim H cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Nguyễn Ngọc T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2. Về lệ phí Tòa án:

Anh Nguyễn Ngọc T phải nộp lệ phí dân sự ly hôn sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0000860 ngày 10/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. Hạ Long;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP. Hạ Long;
- UBND phường C;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Đức